

Name _____

Class _____

Date _____

UNIT 2 – WRITING PRACTICE

Practice 1:

Dùng từ gợi ý để viết thành câu hoàn chỉnh. Không sử dụng dạng viết tắt.

1. I/ live/ small/ town house/ city centre/ parents.

2. I/ live/ Giai Phong Street, Hai Ba Trung District, Hanoi.

3. My town house/ quite/ small/ but very beautiful.

4. There/ a big and beautiful/ park/ in front of/ my house.

5. There/ a living room/ a kitchen/ two bedrooms/ two bathrooms/ my house.

6. There/ a desk/ a bookshelf/ near/ window/ my bedroom.

7. There/ not/ a dining room/ our house.

8. There/ a fridge/ two cupboards/ a microwave/ a sink/ our kitchen.

9. There/ three family pictures/ the wall/ our living room.

10. I/ love/ living room/ very much/ because/ I/ can/ watch/ my favourite cartoon programs/ here.

Practice 2:

Viết một e-mail gửi tới một người bạn để miêu tả về ngôi nhà của bạn.

Gợi ý

Các em có thể tham khảo các câu hỏi dưới đây khi viết:

- Where do you live? (*Bạn sống ở đâu?*)
- Who do you live with? (*Bạn sống với ai?*)
- Which kind of house do you live in? (a country house/ a town house/ a stilt house/ etc.)
(*Bạn sống trong kiểu nhà gì? (một ngôi nhà ở vùng quê/ một ngôi nhà ở thị trấn/ một ngôi nhà sàn...)*)
- How many rooms are there in your house? What are they?
(*Có bao nhiêu phòng trong ngôi nhà của bạn? Những phòng đó là phòng nào?*)
- What do you have in each room? (*Có những đồ vật gì trong mỗi phòng?*)
- Which room is your favourite? Why? (*Bạn yêu thích phòng nào? Tại sao?*)
- What do you like most about your house? (*Bạn thích điều gì nhất về ngôi nhà của bạn?*)
- Do you like your house? Why or Why not? (*Bạn có yêu thích ngôi nhà của mình không? Tại sao có/ Tại sao không?*)

Lưu ý: Bạn **chụp hình bài viết** và nộp cho giáo viên trong bài đăng.

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

